

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 253/2022/HS-ST

Ngày 09-12-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Sơn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh .

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/12/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2022/TLST-HS ngày 14/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2022/QĐXXST-HS ngày 14/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2022/HSST-QĐ ngày 25/11/2022 đối với bị cáo:

Phan Thế V, sinh ngày 21/9/1984 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Khu phố L, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Thu H; bị cáo có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 11/7/2022, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 11/7/2022, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Cử Chi phối hợp với Công an xã Phước Hiệp, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra trên tuyến Đường 228 thuộc ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Phan Thế V điều khiển xe gắn máy biển số 61D1-492.70 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo phía trước bên trái của bị cáo V đang mặc có một gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong chứa một gói nylon chứa tinh thể không màu, bị cáo V khai nhận là ma túy đá mua về nhằm mục đích sử dụng. Công an xã Phước Hiệp, huyện Cử Chi lập biên bản bắt người phạm tội

quả tang đối với bị cáo V.

Qua điều tra, bị cáo V khai nhận trước đó vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/7/2022, bị cáo dùng điện thoại hiệu Nokia của bị cáo gọi vào số 0987.439.376 cho người tên H (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 2.000.000 (hai triệu) đồng ma túy, H trả lời chưa có. Đến 11 giờ 30 phút ngày 11/7/2022, H điện thoại vào số máy của bị cáo báo là đã có ma túy và hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại Cầu B thuộc xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Thỏa thuận xong, bị cáo điều khiển xe máy đến địa điểm gặp H. Lúc này, bị cáo V nói chưa có tiền, khi nào có sẽ trả tiền cho H sau. H đồng ý và ném gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có gói ma túy xuống đường rồi điều khiển xe chạy đi. Bị cáo V nhặt gói ma túy cất vào trong túi áo phía trước đang mặc và điều khiển xe máy về nhà thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với bị cáo V: Dương tính với ma túy tổng hợp.

Kết luận giám định số: 3990/KL-KTHS ngày 19/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9948g (bốn phẩy chín chín bốn tám gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 849/22 (3990) có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên;

- 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet, 01 (một) cái kéo, 02 (hai) đoạn ống hút nhựa có đầu vạt nhọn, 01 (một) ống thủy tinh có đầu tròn, 01 (một) nắp nhựa có gắn ống hút nhựa;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 350078310719978, số Imei 2: 3500783127 19976; 01 (một) Biển số xe mô tô 61D1-492.70.

- Đối với xe gắn máy có số khung RLCU0610HY568970, số máy G3D4E594101, Cơ quan điều tra có quyết định tách khỏi vụ án, chuyển cho Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh do có liên quan đến vụ án khác.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 178/CT-VKS.CC ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Thế V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người tên H (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có kết quả xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố đã đưa ra chứng cứ để buộc tội bị cáo Phan Thế V và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thế V từ 04 (bốn năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ 01 (một) gói niêm phong mang số vụ

849/22 (3990) có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet, 01 (một) cái kéo, 02 (hai) đoạn ống hút nhựa có đầu vạt nhọn, 01 (một) ống thủy tinh có đầu tròn, 01 (một) nắp nhựa có gắn ống hút nhựa.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 350078310719978, số Imei 2: 350078312719976.

Tịch thu Biển số xe mô tô 61D1-492.70.

Buộc bị cáo nộp lại 2.000.000 (hai triệu) đồng là tiền mua gói ma túy để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo V khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố, không bào chữa, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo V mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa đổi bản thân và chăm sóc cho cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi; của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo V được thể hiện tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ... Bị cáo V là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý lưu giữ, cất giấu trái phép 4,9948g (bốn phẩy chín chín bốn tám gam), loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị bắt như Cáo trạng đã thể hiện. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội. Chất ma túy mà bị cáo V lưu giữ, cất giấu qua giám định có khối lượng 4,9948g (bốn phẩy chín chín bốn tám gam), loại Methamphetamine, đây là tình tiết định khung hình phạt tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 849/22 (3990) có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet, 01 (một) cái kéo, 02 (hai) đoạn ống hút nhựa có đầu vạt nhọn, 01 (một) ống thủy tinh có đầu tròn, 01 (một) nắp nhựa có gắn ống hút nhựa không sử dụng được, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 350078310 719978, số Imei 2: 350078312719976 bị cáo dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Bị cáo V khai nhận mua ma túy của Hải với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, nhưng chưa giao tiền cho Hải. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định buộc bị cáo V nộp lại sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với 01 (một) Biển số xe mô tô 61D1-492.70 gắn không đúng với Giấy đăng ký xe, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quyết định tịch thu Biển số 61D1-492.70.

[10] Bị cáo V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan Thế V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Phan Thế V 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2022.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 4 Điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 849/22 (3990) có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet,

01 (một) cái kéo, 02 (hai) đoạn ống hút nhựa có đầu vạt nhọn, 01 (một) ống thủy tinh có đầu tròn, 01 (một) nắp nhựa có gắn ống hút nhựa.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 350078310719978, số Imei 2: 350078312719976.

Tịch thu Biên số 61D1-492.70.

(Vật chứng được lưu theo Phiếu nhập kho vật chứng số 144/PNK ngày 18/8/2022 và 163/PNK ngày 28/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

Buộc bị cáo V nộp số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Thế V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Sơn Hà